

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2022/DS-ST

Ngày: 23 -11 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1954; Địa chỉ: 96/4/3 Phạm Văn Đ, tổ 2, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- Bị đơn: Bà Cao Thị B; địa chỉ: 476 Phạm Văn Đ, tổ 02, phường Đồng Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-8-2022 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Thị T trình bày:

Ngày 22/02/2019 bà có cho bà Cao Thị B vay số tiền là 40.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận về lãi suất đối với số tiền này. Hiện nay bà B đã trả 2.500.000 đồng, còn lại 37.500.000 đồng, bà yêu cầu bà B phải trả dứt điểm một lần, không yêu cầu trả lãi.

Khoản tiền bà B vay không liên quan đến ai cũng như chồng bà B.

Bị đơn, bà Cao Thị B trình bày tại bản tự khai ngày 31-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, thừa nhận còn nợ bà Bùi Thị T số tiền là 37.500.000 đồng. Đến tháng 02/2022 bà T đến nhà đòi nợ. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn nên bà chỉ có thể trả cho bà T số tiền là 500.000 đồng một

tháng cho đến khi trả hết số tiền 37.500.000 đồng. Số tiền vay tiền của bà T là dùng để sử dụng riêng, không liên quan đến chồng của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 22/02/2019 bà Cao Thị B và bà Bùi Thị T xác lập giao dịch dân sự vay tiền và lập thành văn bản tiêu đề “ Giấy mượn tiền”, theo đó bà Cao Thị B vay của bà Bùi Thị T số tiền 40.000.000đ không lãi suất và không thời hạn. Đến tháng 02/2022, do cần tiền để chữa bệnh, bà T đến nhà đòi nợ, nhưng bà B không trả. Sau đó bà B trả dần mỗi tháng 500.000đ. Cho đến thời điểm xét xử, bà B đã trả được tổng cộng 2.5000.000đ. Bà Bùi Thị T không chấp nhận cho trả dần, buộc bà B phải trả đầy đủ số tiền còn nợ cho Bà.

Xét thấy giao dịch dân sự do các bên xác lập phù hợp với quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực, bà T đã thông báo, yêu cầu bà B từ tháng 02/2022, nhưng đã qua 09 tháng mà bà B không trả. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] Về lãi suất phải: Các đương sự không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét.

Đối với ý kiến của bị đơn về việc đề nghị trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ, do đang gặp khó khăn về kinh tế, nhưng không được bà T đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 37.500.000 đồng x 5% = 1.875.000 đồng;

Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 147, 148; Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Buộc bà Cao Thị B phải trả cho bà Bùi Thị T số tiền 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án 23/11/2022 cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Cao Thị B còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Cao Thị B phải nộp 1.875.000 đồng (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị T 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002546 ngày 10-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn